

Bản án số: **249/2025/HS-ST**
Ngày 27 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Hồng Phong
2. Bà Trần Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 321/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Bùi Ngọc Minh T; sinh năm 1996, tại Bình Thuận; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận (nay là A, xã D, tỉnh Lâm Đồng); chỗ ở: Đường số E, khu dân cư G, Phường H, Quận I (nay là phường K), Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc M và bà Nguyễn Thị Kim P; chung sống như vợ chồng với Trương Trọng T1 và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến nay. (có mặt)

2. Trương Kim N; sinh năm 2001, tại An Giang; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Đường L, Tổ O, khóm Q, phường R, thành phố S (nay là phường U), tỉnh An Giang; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D1 và bà Cao Thị Th H1; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 10/12/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang ra quyết định số 503/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường thời hạn 03 tháng. Ngày 10/3/2020, chấp hành xong.

- Ngày 21/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 23/5/2021, chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến nay. (có mặt)

3. Trương Thị Minh Th; sinh năm 1997, tại Cần Thơ; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Đường V, phường X, quận Y (nay là phường Y), thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Ấp A1, xã B1, huyện C1 (nay là xã E1), Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hồng Đ và bà Ngô Thị Hoa H2; chung sống như vợ chồng với Võ Tuấn D2, có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/7/2016, Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bắt lập danh chỉ bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào cơ sở xã hội để cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 22/7/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Tân Bình ra quyết định hủy bỏ quyết định đưa vào cơ sở xã hội.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Dương Tuyết B3, sinh năm 1996; nơi cư trú: Đường G1, Phường I1, Quận K1 (nay là phường L1), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 00 phút, ngày 18/12/2024, Công an Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước nhà Đường số E, khu dân cư G, Phường H, Quận I (nay là phường K), Thành phố Hồ Chí Minh), thì phát hiện Bùi Ngọc Minh T và Trương Kim N có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đưa về trụ sở để kiểm tra. Qua xét nghiệm tìm chất ma túy, kết quả cả hai đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine (T và N khai nhận trước đó đã sử dụng ma túy tại nhà Đường số E, khu dân cư G, Phường H, Quận I). Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để xác minh, làm rõ.

Ngày 19/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 phối hợp với Công an Phường 6, Quận 8 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Ngọc Minh T tại nhà Đường số E, khu dân cư G, Phường H, Quận I. Qua khám xét, Công an phát hiện, thu giữ trong phòng ngủ của T 01 bình nhựa màu xanh hiệu “Tân Lập Thành” bên trong có 01 ống thủy tinh chứa tinh thể; 01 bình thủy tinh bên trên có gắn 01 ống hút nhựa màu

cam và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể; 01 điện thoại di động và 01 bật lửa. T khai số tinh thể trên là ma túy “đá” T mua của một người tên thường gọi là “D3” tại phòng trọ không số, địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện C1 (nay là xã E1), Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 19/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 phối hợp với Công an xã Phong Phú, huyện Bình Chánh kiểm tra hành chính phòng trọ không số tại địa Ấp A1, xã B1, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có Trương Thị Minh Th (tên gọi khác là D3) và Dương Tuyết B3 (bạn Th). Qua làm việc, Th thừa nhận hành vi bán ma túy cho T. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Thị Minh Th tại địa chỉ trên. Qua khám xét, Công an phát hiện, thu giữ trên gác 01 hộp nhựa chứa 01 gói nylon chứa tinh thể; 01 cân tiểu ly; 20 túi nylon rỗng; 03 điện thoại di động và 01 ống hút nhựa được vạt nhọn một đầu.

Quá trình điều tra, các bị cáo Bùi Ngọc Minh T và Trương Kim N khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 18/12/2024, N chở T từ thành phố P1 về phòng trọ tại nhà Đường số E, khu dân cư G, Phường H, Quận I. Tại đây, N rủ T sử dụng ma túy “đá”, T đồng ý nên N dùng Ipad chuyển khoản qua ví MOMO của T số tiền 500.000 đồng để T đi mua ma túy. Sau đó, T dùng tài khoản Zalo của T tên “V1” gọi đến tài khoản Zalo tên “X1” của Trương Thị Minh Th hỏi mua 500.000 đồng ma túy “đá”, Th đồng ý bán và yêu cầu T chuyển tiền vào tài khoản MOMO của Th và hẹn giao nhận ma túy tại phòng trọ không số, Ấp A1, xã B1, huyện C1. Sau khi mua được ma túy, T đem về lại phòng trọ của T tại đường số E, khu dân cư G, Phường H, Quận I để sử dụng ma túy với N. T bỏ ma túy vào ống thủy tinh có gắn với 01 ống hút nhựa màu cam được gắn trên 01 bình thủy tinh. T dùng bật lửa khò ma túy trong ống thủy tinh và hút 01 hơi. Lúc này, N đang ngồi chơi Ipad nên sau khi hút xong, T để lại bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho N sử dụng. N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và dùng bật lửa để khò ma túy và hút 02 hơi. Sau khi hút xong, N cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào 01 bình nhựa màu xanh hiệu “Tân Lập Thành”.

Sử dụng ma túy xong, T và N cùng ra ngoài đi uống cafe với bạn của T, sau đó N quay về phòng của T còn T đi giải quyết công việc. Một lúc sau, T quay về phòng trọ thì bị Cơ quan Công an phát hiện cùng với N, đưa cả hai về trụ sở làm việc. T khai phòng trọ tại nhà Đường số E, khu dân cư G, Phường H, Quận I là do T thuê với giá 5.000.000 đồng/tháng nhưng không làm hợp đồng thuê và sử dụng để ở một mình. T và N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn phòng trên chỉ một lần vào ngày 18/12/2024. Ngoài lần sử dụng chung ma túy với N vào ngày 18/12/2024 thì cách khoảng 02 tuần trước khi bị bắt, T còn mua ma túy của Th với giá 500.000 đồng để sử dụng một mình. Lần này, Th đặt xe công nghệ Grab đi giao ma túy đá cho T tại phòng trọ của T và nhận tiền mặt. Th sử dụng một ít ma túy đã mua, phần còn lại để trong 01 ống thủy tinh tại phòng trọ của T thì bị Cơ quan Công an khám xét, thu giữ như trên. Các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, T mua trên mạng xã hội với giá 800.000 đồng.

Trương Thị Minh Th khai nhận: Thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu, Th quen biết được người tên “S1” (chưa rõ lai lịch) có bán ma túy nên khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 16/12/2024, Th dùng ứng dụng “Telegram” gọi cho S1 đặt mua 13.000.000 đồng ma túy “đá”. S1 đồng ý bán và hẹn giao ma túy cho Th tại phòng trọ của Th. Đến khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 17/12/2024, một người shipper (người giao hàng, không rõ lai lịch) đến giao ma túy cho Th. Nhận được ma túy, Th đem về phòng trọ chia ra thành

02 gói để bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 17/12/2024, một người đàn ông tên Q1 (chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại cho Th (Th không nhớ rõ số điện thoại) hỏi mua ma túy đá với giá 15.000.000 đồng, Th đồng ý bán và hẹn giao ma túy gần khu vực phòng trọ của Th. Khoảng 21 giờ 00 phút, Th đến điểm hẹn bán ma túy cho Q1 và Q1 trả cho Th 15.000.000 đồng, Th hưởng lợi được 2.000.000 đồng. Gói ma túy còn lại, Th chia ra thành 02 gói nhỏ, 01 gói được Th bán cho T vào ngày 18/12/2024, còn 01 gói Th cất giữ trong phòng để chờ người hỏi mua thì bán nhưng chưa bán được đã bị Cơ quan Công an khám xét thu giữ. Ngoài lần bán ma túy cho T vào ngày 18/12/2024 thì cách khoảng 02 tuần trước khi bị bắt, Th đã bán cho T 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng. Lần này, Th đặt xe công nghệ Grab đi giao ma túy đá cho T tại phòng trọ của T và nhận tiền mặt. Lời khai của Th và T phù hợp với nhau.

Chị Dương Tuyết B3 khai nhận: Chị B3 là bạn của Trương Thị Minh Th. Ngày 19/12/2024, B3 đến phòng trọ của Th để đem cơm cho Th và bị Công an Phường 6, Quận 8 mời về làm việc cùng với Th. B3 khai không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Th. Ngoài ra, B3 khai khoảng 05 ngày trước khi bị Công an mời về làm việc thì B3 có sử dụng trái phép chất ma túy. B3 mua ma túy của một người đàn ông tên “M1” (chưa rõ lai lịch) với giá 800.000 đồng tại Công viên L2, Quận Q1 và sử dụng hết số ma túy một mình tại đây. Lời khai của B3 và Th phù hợp với nhau.

Tại Kết luận giám định số 358/KL-KTHS ngày 27/12/2024, Phòng kỹ Thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

- Gói 1: được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Ngọc Minh T và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8, bên trong có 01 ống thủy tinh chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0127 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2: được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Ngọc Minh T, Trương Kim N và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8, bên trong có 01 bình thủy tinh bên trên có gắn 01 ống hút nhựa màu cam và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1263 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 3: được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trương Thị Minh Th và hình dấu Công an xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, bên trong có 01 hộp nhựa chứa 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6226 gam, loại Methamphetamine.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong số 199/25 bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Ngọc Minh T và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8, các chữ ký ghi tên cán bộ Huỳnh Văn Hậu và giám định viên Phan Tấn Quốc.

- 01 gói niêm phong số 199/25 bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Ngọc Minh T, Trương Kim N và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8, các chữ ký ghi tên cán bộ Huỳnh Văn Hậu và giám định viên Phan Tấn Quốc.

- 01 gói niêm phong số 199/25 bên ngoài có chữ ký ghi tên Trương Thị Minh Th và hình dấu Công an xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, các chữ ký ghi tên cán bộ Huỳnh Văn Hậu và giám định viên Phan Tấn Quốc.

- Tạm giữ của bị cáo Bùi Ngọc Minh T:

- + 01 bình nhựa màu xanh hiệu “Tân Lập Thành”, dùng để cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+ 01 bật lửa là dụng cụ sử dụng ma túy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Plus màu xanh, số IMEI 1: 359220909056112, số IMEI 2: 359220909886286, gắn sim số 0947172xxx là phương tiện dùng để liên lạc mua ma túy.

Tạm giữ của bị cáo Trương Kim N:

+ 01 máy tính bảng hiệu Ipad, số máy: MPQ33TA/A; số sê-ri: L273Q2NFI0 là phương tiện N dùng để chuyển tiền mua ma túy cho T.

- Tạm giữ của bị cáo Trương Thị Minh Th:

+ 01 cân tiểu ly là dụng cụ dùng cân ma túy để bán.

+ 20 túi nylon rỗng là dụng cụ dùng phân chia ma túy để bán.

+ 01 ống hút nhựa được vạt nhọn một đầu là dụng cụ dùng để mua bán ma túy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71, số IMEI 1: 353408112278963, số IMEI 2: 353409112278961, gắn sim số 0901479xxx là phương tiện dùng để liên lạc cá nhân, không dùng để mua bán ma túy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số IMEI 1: 356266762086459, số IMEI 2: 356266761972931, gắn sim số 0783883xxx là phương tiện dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- Tạm giữ của Dương Tuyết B3: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số IMEI 1: 356370160681489, số IMEI 2: 356370160864150, gắn sim số 0938941xxx là phương tiện dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến tội phạm.

Tại bản Cáo trạng số 142/CT-VKSQ8 ngày 31/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Bùi Ngọc Minh T và Trương Kim N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Trương Thị Minh Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đính chính một số sai sót do lỗi chính tả trong Cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Đối với bị cáo Bùi Ngọc Minh T: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

- Đối với bị cáo Trương Kim N: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Bùi Ngọc Minh T và Trương Kim N.

- Đối với bị cáo Trương Thị Minh Th: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và các công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng thu giữ của các bị cáo;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với các điện thoại di động, máy tính bản Ipad tạm giữ của các bị cáo do sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho chị Dương Tuyết B3: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Trương Thị Minh Th: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Vào ngày 19/12/2024, tại phòng trọ nhà Đường số E, khu dân cư G, Phường H, Quận I (nay là phường K), Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Bùi Ngọc Minh T và

Trương Kim N có hành vi cất giữ trái phép 0,1263 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an kiểm tra, phát hiện. Quá trình điều tra xác định, số ma túy này do bị cáo Trương Kim N hùn 500.000 đồng để bị cáo T mua về sử dụng chung vào ngày 18/12/2024 nhưng chưa sử dụng hết.

Như vậy, bị cáo Bùi Ngọc Minh T đã có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ, địa điểm để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo Trương Kim N. Bị cáo N là người góp tiền để bị cáo T mua ma túy về sử dụng chung, các bị cáo có sự thống nhất về mặt ý chí về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm pháp lý đối với hậu quả do hành vi của mình gây ra.

Số ma túy còn lại sau khi các bị cáo T, N sử dụng bị Công an phát hiện thu giữ, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1263 gam, loại Methamphetamine, định lượng số ma túy này đủ để xem xét về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với các bị cáo T và N.

Riêng bị cáo Bùi Ngọc Minh T còn có hành vi cất giữ trái phép 0,0127 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận số ma túy này do bị cáo mua và sử dụng một mình trước ngày bị bắt khoảng 02 tuần.

[3] Từ lời khai của bị cáo T, Cơ quan điều tra đã phát hiện, bắt giữ bị cáo Trương Thị Minh Th. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo cùng khai nhận, số ma túy bị cáo T và N sử dụng vào ngày 18/12/2024 là do bị cáo T mua từ bị cáo Th với giá 500.000 đồng. Tiền mua ma túy là từ bị cáo N chi trả.

[4] Ngoài ra, trước ngày bị bắt khoảng 02 tuần, bị cáo Th cũng đã bán cho bị cáo T một gói ma túy với giá 500.000 đồng, số ma túy này T mua để sử dụng một mình, còn dư lại một lượng ma túy 0,0127 gam.

[5] Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Th tại phòng trọ không số, nhà ở Ấp A1, xã B1, huyện C1 (nay là xã E1), Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phát hiện thu giữ 01 gói nylon chứa 0,6226 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine của bị cáo Th dùng để bán trái phép. Số ma túy mà Th bán là do Th mua từ một người tên S1 (chưa rõ lai lịch) vào ngày 17/12/2024. Ngoài bán cho T vào ngày 18/12/2024, Th cũng đã bán một phần ma túy cho đối tượng tên Q1 (chưa rõ lai lịch) vào ngày 17/12/2024. Từ những tình tiết nêu trên, có thể nhận thấy lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ trong vụ án.

[6] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[7] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội.

Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Bùi Ngọc Minh T và Trương Kim N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Trương Thị Minh Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị

cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[9] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo T phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ thêm một phần hình phạt đối với bị cáo T.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi của bị cáo Th là nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Hành vi của các bị cáo T và N không nhằm mục đích thu lợi bất chính, đồng thời theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, khó thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T và bị cáo N.

[11] Bị cáo T và bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp có đồng phạm nhưng chỉ mang tính nhất thời, giản đơn; bị cáo T là người liên hệ mua ma túy, cung cấp địa điểm, dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo N là người rủ rê, thống nhất ý chí, góp tiền để T mua ma túy về sử dụng chung. Ngoài ra, bị cáo T còn có hành vi tàng trữ một lượng ma túy khác khối lượng 0,6226 gam. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò từng bị cáo.

[12] Bị cáo N đã từng bị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2020; bị cáo Th cũng bị đưa vào cơ sở xã hội cắt cơn giải độc do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào năm 2016. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp nhân thân các bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong 03 gói niêm phong số 199/25, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Các công cụ như: 01 bình nhựa; 01 bật lửa tạm giữ của bị cáo T; 01 cân tiểu ly; 20 túi nylon rỗng; 01 ống hút nhựa được vạt nhọn một đầu tạm giữ của bị cáo Th. Xét là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Plus màu xanh tạm giữ của bị cáo T, là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- + 01 máy tính bảng Ipad tạm giữ của bị cáo Trương Kim N, là phương tiện N dùng để chuyển tiền mua ma túy cho T nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A71 tạm giữ của bị cáo Th, xét là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, không dùng để mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím tạm giữ của bị cáo Th, xét là phương tiện dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh tạm giữ của chị Dương Tuyết B3, xét là phương tiện dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho chị B3.

[14] Đối với người đàn ông tên S1 bán ma túy cho Th và người tên Q1 mua ma túy của Th, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[15] Đối với chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp căn nhà cho các bị cáo T, Th thuê phòng, do không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định.

[16] Chị Dương Tuyết B3 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị Công an xử phạt hành chính là phù hợp.

[17] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc Minh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 04 (bốn) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2024.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Kim N 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2024.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Thị Minh Th 09 (chín) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Thị Minh Th số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong số 199/25 bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Ngọc Minh T và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8, các chữ ký ghi tên cán bộ Huỳnh Văn Hậu và giám định viên Phan Tấn Quốc.

- 01 gói niêm phong số 199/25 bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Ngọc Minh T, Trương Kim N và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8, các chữ ký ghi tên cán bộ Huỳnh Văn Hậu và giám định viên Phan Tấn Quốc.

- 01 gói niêm phong số 199/25 bên ngoài có chữ ký ghi tên Trương Thị Minh Th và hình dấu Công an xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, các chữ ký ghi tên cán bộ Huỳnh Văn Hậu và giám định viên Phan Tấn Quốc.

- 01 bình nhựa màu xanh hiệu “Tân Lập Thành”; 01 bật lửa; 01 cân tiểu ly; 20 túi nylon rỗng; 01 ống hút nhựa được vạt nhọn một đầu.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động Iphone 15 Plus màu xanh, số IMEI 1: 359220909056112, số IMEI 2: 359220909886286, gắn sim số 0947172xxx.

+ 01 máy tính bảng Ipad (thế hệ 10), màu hồng; số máy: MPQ33TA/A; số sê-ri: L273Q2NFIJ0.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số IMEI 1: 356266762086459, số IMEI 2: 356266761972931, gắn sim số 0783883xxx.

Trả lại bị cáo Trương Thị Minh Th: 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A71, số IMEI 1: 353408112278963, số IMEI 2: 353409112278961, gắn sim số 0901479xxx.

Trả lại cho chị Dương Tuyết B3: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số IMEI 1: 356370160681489, số IMEI 2: 356370160864150, gắn sim số 0938941xxx.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/11/2025).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Bùi Ngọc Minh T, Trương Kim N và Trương Thị Minh Th nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 10 - TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cơ quan CSĐT CA TP.HCM;
- Cơ quan THAHS CA TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06 - CA TP.HCM;
- Lưu: HS, VT.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Quốc Thái